

Số: /QĐ-UBND

Hón Quản, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất 46 lô đất ở tại khu X, Y thuộc Trung tâm hành chính huyện Hón Quản, thị trấn Tân Khai, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực

hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 02/03/2010 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị Tân Khai, huyện lỵ huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh ban hành quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024;

Căn cứ Quyết định 21/2022/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh ban hành quy định về đấu giá quyền sử dụng đất khi nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 1864/STNMT-CCQLĐĐ ngày 27/7/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xác định, thẩm định, phê duyệt giá đất cụ thể;

Căn cứ Quyết định số 1035/QĐ-UBND ngày 05/5/2010 của UBND huyện Hớn Quản về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/2000 Trung tâm hành chính huyện Hớn Quản, xã Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 19/4/2017 của UBND huyện Hớn Quản về việc phê duyệt điều chỉnh một số nội dung quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/2000 Trung tâm hành chính huyện Hớn Quản, xã Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 775/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 của UBND huyện về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 46 lô đất ở tại khu X, Y thuộc khu TTHC huyện Hớn Quản, thị trấn Tân Khai;

Căn cứ Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 của UBND huyện Hớn Quản về việc phê duyệt đấu giá quyền sử dụng đất đối với 46 lô đất ở tại khu X, Y thuộc khu TTHC huyện Hớn Quản, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 1172/HĐTĐGD ngày 09/11/2023 của Hội đồng thẩm định giá đất huyện về thẩm định phương án giá đất khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất 46 lô đất ở tại khu X, Y thuộc TTHC huyện;

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 866/TTr-PTNMT ngày 13/11/2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất 46 lô đất ở tại khu X, Y thuộc Trung tâm hành chính huyện Hớn Quản, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

1. Mục đích định giá đất:

Xác định giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đối với 46 lô đất ở tại khu X, Y thuộc Trung tâm hành chính huyện Hớn Quản.

2. Thông tin về khu đất cần định giá:

- Vị trí khu đất: Thuộc Trung tâm hành chính huyện Hớn Quản, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước (tiếp giáp các đường Đông Tây 4B và Đông Tây 4).

- Số lô đất: 46 lô.

- Tổng diện tích đất: 9.200,8m² (trong đó: 22 lô có diện tích 200,2m²/lô, 06 lô có diện tích 200,0m²/lô và 18 lô có diện tích 199,8 m²/lô).

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở đô thị.

- Thời điểm định giá: Tháng 10/2023.

3. Kết quả xác định giá đất:

Stt	Tên tài sản (Lô đất)	Số thửa đất	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	Đường Đông Tây 4B		8000,8		66.406.640.000	
1	X-5	512	200,2	8.300.000	1.661.660.000	
2	X-6	511	200,2	8.300.000	1.661.660.000	
3	X-7	510	200,2	8.300.000	1.661.660.000	
4	X-8	509	200,2	8.300.000	1.661.660.000	
5	X-9	508	200,2	8.300.000	1.661.660.000	
6	X-10	507	200,2	8.300.000	1.661.660.000	
7	X-11	506	200,2	8.300.000	1.661.660.000	
8	X-12	505	200,2	8.300.000	1.661.660.000	
9	X-13	504	200,2	8.300.000	1.661.660.000	

10	X-14	503	200,2	8.300.000	1.661.660.000	
11	X-15	502	200,2	8.300.000	1.661.660.000	
12	X-16	501	200,2	8.300.000	1.661.660.000	
13	X-17	500	200,2	8.300.000	1.661.660.000	
14	X-18	499	200,2	8.300.000	1.661.660.000	
15	X-19	498	200,2	8.300.000	1.661.660.000	
16	X-20	497	200,2	8.300.000	1.661.660.000	
17	X-21	496	200,2	8.300.000	1.661.660.000	
18	X-22	495	200,2	8.300.000	1.661.660.000	
19	X-23	494	200,2	8.300.000	1.661.660.000	
20	X-24	493	200,2	8.300.000	1.661.660.000	
21	X-25	492	200,2	8.300.000	1.661.660.000	
22	X-26	491	200,2	8.300.000	1.661.660.000	
23	Y-34	799	199,8	8.300.000	1.658.340.000	
24	Y-35	800	199,8	8.300.000	1.658.340.000	
25	Y-36	801	199,8	8.300.000	1.658.340.000	
26	Y-37	802	199,8	8.300.000	1.658.340.000	
27	Y-38	803	199,8	8.300.000	1.658.340.000	
28	Y-39	804	199,8	8.300.000	1.658.340.000	
29	Y-43	808	199,8	8.300.000	1.658.340.000	
30	Y-44	809	199,8	8.300.000	1.658.340.000	
31	Y-45	810	199,8	8.300.000	1.658.340.000	
32	Y-46	811	199,8	8.300.000	1.658.340.000	
33	Y-47	812	199,8	8.300.000	1.658.340.000	
34	Y-48	813	199,8	8.300.000	1.658.340.000	
35	Y-49	814	199,8	8.300.000	1.658.340.000	
36	Y-50	815	199,8	8.300.000	1.658.340.000	
37	Y-51	816	199,8	8.300.000	1.658.340.000	
38	Y-52	817	199,8	8.300.000	1.658.340.000	
39	Y-53	818	199,8	8.300.000	1.658.340.000	
40	Y-54	819	199,8	8.300.000	1.658.340.000	
II	Đường Đông Tây 4		1200		10.483.896.000	
1	Y-22	841	200	8.736.580	1.747.316.000	
2	Y-23	842	200	8.736.580	1.747.316.000	
3	Y-24	843	200	8.736.580	1.747.316.000	
4	Y-25	844	200	8.736.580	1.747.316.000	
5	Y-26	845	200	8.736.580	1.747.316.000	
6	Y-27	846	200	8.736.580	1.747.316.000	
Tổng cộng			9.200,80		76.890.536.000	
<i>Bằng chữ: Bảy mươi sáu tỷ tám trăm chín mươi triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng.</i>						

Điều 2. Sau khi quyết định phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất được duyệt, các đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Chủ tịch và các Thành viên Hội đồng thẩm định giá đất, Trưởng các Phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính – Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Tư pháp; Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất, Giám đốc Kho bạc nhà nước Hớn Quản; Chi cục Trưởng Chi cục Thuế khu vực Bình Long – Hớn Quản; Chủ tịch UBND thị trấn Tân Khai và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND huyện;
- Như Điều 3;
- LDVP, CV (KT) Nghĩa;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Vũ Tiến